



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4812/CT-QLTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2026

V/v giới thiệu một số điểm mới và
triển khai thực hiện Thông tư số
94/2026/TT-BTC

Kính gửi:

- Các Thuế tỉnh, thành phố;
- Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn;
- Chi cục Thuế thương mại điện tử.

Ngày 01/7/2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 94/2026/TT-BTC quy định về quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong quản lý thuế, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

Cục Thuế giới thiệu một số điểm mới của Thông tư số 94/2026/TT-BTC và đề nghị cơ quan thuế khẩn trương nghiên cứu, thực hiện, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Thông tư số 94/2026/TT-BTC nêu trên tới công chức và người nộp thuế để triển khai thi hành.

(Chi tiết nội dung cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

Cục Thuế thông báo để các cơ quan thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế (để báo cáo);
- Các Ban/đơn vị thuộc Cục Thuế;
- Website CT;
- Lưu: VT, QLTT (2b).

12/40

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN BAN QLTT&HT NNT
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đào Duy Bấy



Phụ lục

GIỚI THIỆU MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI CỦA THÔNG TƯ SỐ 94/2026/TT-BTC NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2026 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TUÂN THỦ, QUẢN LÝ RỦI RO TRONG QUẢN LÝ THUẾ

(Kèm theo công văn số: 4812/CT-QLTT ngày 14/7/2026 của Cục Thuế)

Thông tư số 94/2026/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 01/7/2026 để quy định về quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong quản lý thuế, trên cơ sở Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và các Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế của Chính phủ. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, đồng thời thay thế Thông tư số 31/2021/TT-BTC quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

Nếu như Thông tư số 31/2021/TT-BTC chỉ tập trung vào nội dung “áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế”, thì Thông tư số 94/2026/TT-BTC mở rộng cách tiếp cận sang “quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong quản lý thuế”, phù hợp với Luật Quản lý thuế năm 2025 và thông lệ quốc tế về quản lý tuân thủ. Cụ thể, so với Thông tư số 31/2021/TT-BTC thì Thông tư số 94/2026/TT-BTC có một số điểm mới sau đây:

1. Điểm mới về cách tiếp cận: từ quản lý rủi ro sang quản lý tuân thủ và quản lý rủi ro

Thông tư số 31/2021/TT-BTC xây dựng khung quản lý rủi ro xoay quanh ba nội dung chính: thu thập, xử lý thông tin; đánh giá tuân thủ và phân loại mức độ rủi ro; áp dụng biện pháp quản lý thuế phù hợp với từng mức rủi ro. Các quy định về tuân thủ trong Thông tư số 31/2021/TT-BTC chủ yếu phục vụ cho việc phân loại rủi ro và lựa chọn đối tượng kiểm tra, thanh tra, hoàn thuế, quản lý đăng ký thuế, quản lý nợ thuế, quản lý hóa đơn.

Thông tư số 94/2026/TT-BTC kế thừa cách tiếp cận quản lý rủi ro nhưng bổ sung, nâng cấp thành mô hình quản lý tuân thủ và quản lý rủi ro thống nhất, với các điểm nổi bật sau:

- Xây dựng cơ chế quản lý tuân thủ riêng, có tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ tuân thủ và các biện pháp nâng cao tuân thủ cho từng nhóm người nộp thuế.
- Coi kết quả phân loại tuân thủ là yếu tố đầu vào không thể thiếu cho việc phân loại mức độ rủi ro trong từng nghiệp vụ quản lý thuế, giúp cơ quan thuế vừa khuyến khích nâng cao tuân thủ, vừa phòng ngừa và xử lý rủi ro.
- Quy định rõ việc gắn kết quản lý tuân thủ với lập kế hoạch kiểm tra, giám sát trọng điểm, quản lý nợ, hoàn thuế, miễn giảm, hóa đơn điện tử, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế và giảm chi phí tuân thủ cho người nộp thuế.

Nói cách khác, Thông tư số 94/2026/TT-BTC chuyển trọng tâm từ “chỉ quản lý rủi ro” sang “quản lý hành vi tuân thủ, đồng thời quản lý rủi ro”.

2. Điểm mới về khái niệm, nguyên tắc và công cụ quản lý

2.1. Về khái niệm và định nghĩa, Thông tư số 31/2021/TT-BTC tập trung giải thích các thuật ngữ liên quan đến quản lý rủi ro như: thông tin quản lý rủi ro, mức độ tuân thủ, tiêu chí đánh giá tuân thủ, tiêu chí phân loại mức độ rủi ro, dấu hiệu rủi ro, dấu hiệu vi phạm, phương pháp chấm điểm, xếp hạng và học máy (machine learning).

Thông tư số 94/2026/TT-BTC rà soát, chuẩn hóa và mở rộng hệ thống khái niệm theo hướng hiện đại hóa, nổi bật là:

- Bổ sung khái niệm “thông tin quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong quản lý thuế” - nhấn mạnh dữ liệu về thuế, dữ liệu liên quan đến thuế và dữ liệu về người nộp thuế được cơ quan thuế thu thập, xử lý để phục vụ cả tuân thủ và rủi ro.

- Làm rõ lại khái niệm mức độ tuân thủ pháp luật thuế và tiêu chí, chỉ số đánh giá và phân loại mức tuân thủ; mức độ rủi ro, tiêu chí và chỉ số đánh giá, phân loại mức độ rủi ro, đồng thời định nghĩa cụ thể về đánh giá, phân loại mức độ rủi ro.

- Bổ sung khái niệm Phân hệ quản lý tuân thủ và rủi ro thuế, coi đây là phân hệ chuyên ngành trong Hệ thống quản trị thuế của ngành thuế, phục vụ việc thu thập, xử lý, phân tích thông tin, chấm điểm, phân loại, cảnh báo và hỗ trợ ra quyết định quản lý thuế.

- Bổ sung khái niệm Sổ đăng ký rủi ro là cơ sở dữ liệu thông tin về các rủi ro trên Phân hệ quản lý tuân thủ và rủi ro thuế, cho phép tra cứu định nghĩa, mức độ hậu quả, số lượng và loại hình người nộp thuế liên quan đến rủi ro đó; báo cáo đánh giá, tiêu chí và quy tắc chấm điểm, cùng kế hoạch và biện pháp xử lý phù hợp với quy mô và mức độ rủi ro sau khi phân tích.

2.2. Về nguyên tắc, Thông tư số 31/2021/TT-BTC đặt ra nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, khuyến khích người nộp thuế tự nguyện tuân thủ và phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật thuế.

Thông tư số 94/2026/TT-BTC kế thừa nhưng đồng thời bổ sung, nhấn mạnh:

- Việc quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro phải bảo đảm khách quan, minh bạch, đúng quy định pháp luật, không phân biệt đối xử giữa các người nộp thuế.

- Phân tích dữ liệu phải được thực hiện trên cơ sở dữ liệu khách quan, toàn diện, thường xuyên cập nhật; ưu tiên ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn, học máy, trí tuệ nhân tạo để tự động hóa khâu thu thập, xử lý, phân tích, đánh giá và phân loại.

- Kết quả đánh giá, phân loại tuân thủ và rủi ro phải được ghi nhận, theo dõi, truy vết được và sử dụng làm căn cứ xây dựng kế hoạch nâng cao tuân thủ, kế hoạch kiểm tra, giám sát trọng điểm và áp dụng các biện pháp quản lý thuế phù hợp.

2.3 *Về công cụ*, Thông tư số 31/2021/TT-BTC đề cập “ứng dụng công nghệ thông tin quản lý rủi ro” dưới dạng một hệ thống hỗ trợ phân tích, đánh giá tuân thủ, xác định mức độ rủi ro và hỗ trợ quyết định của cơ quan thuế.

Thông tư số 94/2026/TT-BTC tiến thêm một bước, quy định rõ: Phân hệ quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro thuế được xây dựng nhằm phục vụ việc thu thập, chuẩn hóa, xử lý, phân tích dữ liệu; đánh giá, phân loại mức độ tuân thủ và mức độ rủi ro; quản lý hồ sơ tuân thủ, hồ sơ rủi ro; hỗ trợ cảnh báo, đề xuất biện pháp quản lý; theo dõi, truy vết và phản hồi kết quả thực hiện nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý thuế. Kết quả phân tích, đánh giá, cảnh báo và đề xuất của Phân hệ là căn cứ hỗ trợ cơ quan thuế, công chức thuế trong quá trình xem xét, quyết định biện pháp quản lý, không thay thế trách nhiệm của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Thông tư số 94/2026/TT-BTC không chỉ yêu cầu áp dụng công nghệ thông tin mà còn thiết lập một kiến trúc quản lý tuân thủ–rủi ro trên nền tảng số, có phân hệ, sổ đăng ký rủi ro, tiêu chí, mô hình rõ ràng.

2.4. *Về đổi mới phương thức quản lý*, Thông tư số 94/2026/TT-BTC bổ sung nhiều quy định nhằm hiện đại hóa công tác quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro thuế trên cơ sở dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

- Mở rộng nguồn thông tin phục vụ quản lý từ các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân, nguồn dữ liệu quốc tế, kết quả khảo sát xã hội và các nguồn hợp pháp khác;
- Tăng cường ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data), học máy (Machine Learning), trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ phân tích hiện đại trong đánh giá tuân thủ, phân loại rủi ro, dự báo và cảnh báo sớm;
- Thiết lập cơ chế cập nhật, phản hồi kết quả áp dụng các biện pháp quản lý để thường xuyên hoàn thiện tiêu chí, mô hình đánh giá và nâng cao chất lượng quản lý tuân thủ.

3. Điểm mới về phân loại tuân thủ và cơ chế nâng cao tuân thủ

Thông tư số 31/2021/TT-BTC phân loại mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế theo 4 mức: tuân thủ cao, tuân thủ trung bình, tuân thủ thấp và không tuân thủ, đồng thời quy định việc áp dụng các biện pháp quản lý tương ứng, đặc biệt đối với trường hợp không tuân thủ.

Thông tư số 94/2026/TT-BTC vẫn giữ cơ cấu 4 mức độ tuân thủ nhưng điều chỉnh thuật ngữ và nhấn mạnh vai trò nâng cao tuân thủ:

- Mức 1: tuân thủ tốt.
- Mức 2: tuân thủ trung bình.
- Mức 3: tuân thủ thấp.
- Mức 4: không tuân thủ.

Thông tư số 94/2026/TT-BTC coi việc phân loại tuân thủ không chỉ là cơ sở để phân loại rủi ro mà còn là căn cứ để:

Xem xét, lựa chọn, khen thưởng và ưu tiên trong quản lý thuế đối với người nộp thuế tuân thủ tốt, theo quy định tại Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

Xây dựng kế hoạch nâng cao tuân thủ đối với mọi mức độ tuân thủ thông qua các biện pháp: phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan; đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ, hội nghị đối thoại, tập huấn; nghiên cứu đề xuất sửa đổi chính sách, đơn giản hóa thủ tục; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để giảm chi phí tuân thủ.

Thông tư số 94/2026/TT-BTC bổ sung cơ chế hỗ trợ người nộp thuế trên cơ sở kết quả đánh giá tuân thủ và phân loại rủi ro. Theo đó, cơ quan thuế tăng cường thực hiện cảnh báo sớm, khuyến nghị tuân thủ, hỗ trợ người nộp thuế rà soát, tự khắc phục sai sót, nâng cao mức độ tuân thủ tự nguyện; đồng thời tập trung nguồn lực kiểm tra, giám sát đối với các trường hợp có dấu hiệu rủi ro hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế.

Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch nâng cao tuân thủ định kỳ, so sánh kết quả thực tế với mục tiêu đặt ra và cập nhật Sổ đăng ký rủi ro, loại bỏ những rủi ro không còn phù hợp.

Có thể thấy, Thông tư số 94/2026/TT-BTC coi nâng cao tuân thủ là một nhiệm vụ xuyên suốt, gắn với quản lý rủi ro, chứ không chỉ dừng ở việc “phát hiện và xử lý vi phạm”.

4. Điểm mới về phân loại rủi ro và áp dụng quản lý rủi ro theo từng nghiệp vụ

Thông tư số 31/2021/TT-BTC xây dựng hệ thống phân loại rủi ro người nộp thuế theo doanh nghiệp và cá nhân. Người nộp thuế là doanh nghiệp được xem xét đánh giá theo thứ tự từ đánh giá, phân loại mức độ tuân thủ pháp luật thuế đến đánh giá, xếp hạng rủi ro tổng thể người nộp thuế và tiếp tục được đánh giá, phân loại trong các nghiệp vụ quản lý thuế. Người nộp thuế là cá nhân được đánh giá, phân loại mức độ tuân thủ pháp luật thuế đến đánh giá, xếp hạng rủi ro trong các nghiệp vụ quản lý thuế. Trong đó kết quả đánh giá, phân loại rủi ro mang tính kế thừa, kết quả đánh giá ở khâu trước là một phần của tiêu chí đánh giá ở khâu sau. Đồng thời quy định việc áp dụng quản lý rủi ro trong các nghiệp vụ: đăng ký thuế, kiểm tra hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan thuế, hoàn thuế, thanh tra/kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế, quản lý nợ và cưỡng chế, hóa đơn, chứng từ.

Thông tư số 94/2026/TT-BTC tiếp tục kế thừa các quy định của Thông tư số 31/2021/TT-BTC về đánh giá, phân loại mức độ tuân thủ, mức độ rủi ro và áp dụng quản lý rủi ro, đồng thời bổ sung, hoàn thiện theo hướng:

- Thống nhất phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế trong từng nghiệp vụ quản lý thuế theo 3 mức: rủi ro cao, rủi ro trung bình, rủi ro thấp.

- Kết hợp kết quả phân loại tuân thủ pháp luật thuế (Điều 10 Thông tư 94/2026/TT-BTC) với các tiêu chí rủi ro trong từng nghiệp vụ, được quy định chi tiết tại các phụ lục kèm theo Thông tư.

- Thông tư số 94/2026/TT-BTC quy định mới việc áp dụng quản lý rủi ro trong một số nghiệp vụ:

+ Quản lý về đăng ký thuế: bổ sung cụ thể việc phân loại rủi ro và áp dụng đối với các trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế, trong đó, trường hợp rủi ro cao thực hiện kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, rủi ro trung bình và rủi ro thấp áp dụng các biện pháp đôn đốc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi giải thể, phá sản, ngừng hoạt động theo quy định.

+ Hoàn thuế, khoản thu khác: Thông tư số 94/2026/TT-BTC quy định riêng hoàn thuế giá trị gia tăng và hoàn các khoản thu khác; bổ sung việc đánh giá phân loại mức độ rủi ro đối với người nộp thuế có hồ sơ hoàn thuế trên cơ sở kế thừa kết quả phân loại và kết quả kiểm tra hoàn thuế của kỳ trước liền kề; cơ chế tạm dừng số tiền hoàn có dấu hiệu rủi ro; bổ sung các trường hợp thay đổi hình thức phân loại hồ sơ hoàn thuế.

+ Kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế: tiếp tục áp dụng nguyên tắc lựa chọn tối đa 90% trường hợp kiểm tra theo kết quả phân tích rủi ro và tối đa 10% lựa chọn ngẫu nhiên, nhưng ràng buộc chặt chẽ hơn việc tránh chồng chéo với các hoạt động kiểm tra khác theo Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15.

+ Miễn, giảm thuế: Thông tư số 94/2026/TT-BTC bổ sung quy định riêng về quản lý rủi ro trong xử lý hồ sơ miễn, giảm, trong đó hồ sơ rủi ro cao phải kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế trước khi ban hành quyết định; hồ sơ rủi ro trung bình, thấp được giải quyết theo trình tự, đồng thời theo dõi, kiểm tra khi có dấu hiệu phát sinh rủi ro.

+ Hóa đơn, chứng từ: trong bối cảnh áp dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 254/2026/NĐ-CP, Thông tư số 94/2026/TT-BTC quy định việc phân loại rủi ro trong sử dụng hóa đơn điện tử; trường hợp rủi ro cao có thể không được chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, ngừng sử dụng hóa đơn hoặc thực hiện các biện pháp quản lý hóa đơn khác theo quy định; trường hợp rủi ro trung bình, thấp được lựa chọn mẫu để rà soát, tăng cường hỗ trợ người nộp thuế tuân thủ.

Những quy định này giúp hoạt động quản lý rủi ro trở nên cụ thể, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của từng nghiệp vụ, đồng thời tận dụng được kết quả phân tích trên Phân hệ quản lý tuân thủ và rủi ro thuế.

Thông tư số 94/2026/TT-BTC cũng nhấn mạnh yêu cầu báo cáo, kiểm tra, giám sát việc áp dụng quản lý tuân thủ và rủi ro được thực hiện thường xuyên, định kỳ 6 tháng, hằng năm, và theo yêu cầu nghiệp vụ, nhằm đánh giá chất lượng, hiệu lực và hiệu quả của các biện pháp đã triển khai./.